

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **712/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-8-2024

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Dương

2/ Ông Lại Hữu Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1063/2023/TLST-HN ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 576/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 433/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H** (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông **Võ Hữu T**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số D16/18/1E, ấp 4B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà bà ông Võ Hữu T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2012, Quyền số I/2012 do Ủy ban nhân dân xã P, thị xã T, tỉnh An Giang cấp ngày 14/5/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng thời gian sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân

hơn ba năm nay. Nay bà nhận thấy vợ chồng không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Hữu T.

Về con chung: Bà và ông Võ Hữu T có 01 con chung tên Võ Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 13/4/2012. Bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Bà H không yêu cầu ông Võ Hữu T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà yêu cầu Tòa án sớm giải quyết vụ án. Bà đã có bản tự khai gửi Tòa án. Bà nộp Tòa án đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng cư trú của bị đơn ông Võ Hữu T tại địa chỉ D16/18/1E, ấp 4B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an xã B thì ông Võ Hữu T có Hộ khẩu thường trú tại D16/18/1E, ấp 4B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay đã bán nhà, không rõ đi đâu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện khi pháp luật có quy định hoặc có căn cứ xác định là việc niêm yết công khai không đảm bảo cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo”*. Do đó Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông T và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Võ Hữu T. Tuy nhiên, ông T vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Võ Hữu T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt, cấp, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án ly hôn với ông Võ Hữu T và ông T có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí

Mình nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Võ Hữu T đã được Tòa án triệu hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Võ Hữu T đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông Võ Hữu T vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, ông Võ Hữu T đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ thu thập được để xem xét giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2012, Quyền số I/2012 do Ủy ban nhân dân xã P, thị xã T, tỉnh An Giang cấp ngày 14/5/2012 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Võ Hữu T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Ngọc H xác nhận không còn tình cảm với ông Võ Hữu T, hiện nay cả hai vợ chồng không còn chung sống với nhau và đã sống ly thân hơn ba năm nay. Do đó, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Võ Hữu T đến Tòa làm việc nhưng ông Võ Hữu T đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng và tiến hành thông báo qua phương tiện đại chúng nhưng ông Võ Hữu T vẫn vắng mặt không có lý do chứng tỏ ông Võ Hữu T cũng không còn quan tâm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ngọc H. Xét, bà Nguyễn Thị Ngọc H khai vợ chồng mâu thuẫn với nhau và không còn chung sống với nhau là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H.

[2.3] Về con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 145/2012, quyền số I/2012 đăng ký ngày 14/5/2012 của Ủy ban nhân dân xã P, thị xã T, tỉnh An Giang cùng lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc H có đủ cơ sở xác định quá trình chung sống bà H và ông T có 01 con chung tên Võ Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 13/4/2012. Xét thấy, hiện nay thực tế trẻ Võ Nguyễn Ngọc T đang sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc H và căn cứ vào nguyện vọng của trẻ muốn được sống cùng mẹ nên yêu cầu của bà H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Võ Hữu T. Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2012, Quyền số I/2012 do Ủy ban nhân dân xã P, thị xã T, tỉnh An Giang cấp ngày 14/5/2012 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Võ Hữu T có 01 con chung tên Võ Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 13/4/2012. Giao con chung cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu ông Võ Hữu T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết, có thể thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0020921 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Võ Hữu T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- UBND xã P, thị xã T, tỉnh An Giang;
- Đường sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Hoài Thu

